TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/HSST
Ngày: 15/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Bách.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trường Ca và ông Nguyễn Thanh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2023/TLST-HS, ngày 28 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-HS ngày 04/12/2023, đối với bị cáo: **Lê Quý T-** sinh năm 1988;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Lê Văn B, mẹ đẻ Nguyễn Thị T1; Vợ là Trần Thị N; Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/9/2023 đến ngày 19/9/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn S- sinh năm 1989. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 16/9/2023, Lê Quý T điều khiển xe máy biển kiểm soát 34C1-064.85 (xe T mượn của anh Trần Văn H- sinh năm 1988 trú tại KDC T, phường H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương) chở anh Nguyễn Văn S- sinh năm 1989 trú tại thôn T, xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh để đi thành phố Chí Linh chơi. Khi đi đến KDC L, phường T, thành phố Chí Linh thì T bảo anh S đứng đợi ở gần 01 quán cơm, T điều khiển xe máy đi lên một đoạn mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân (anh S không biết T đi mua ma túy) thì T gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch đang đi bộ trên đường và hỏi người này là "ở đây có chỗ nào bán ma túy không" người đàn ông trả lời và hỏi lại "có ma túy đá có mua không", T đồng ý và hỏi mua 200.000đ, người đàn ông này đồng ý bán và bảo T đi vào khu vực hồ câu của KDC L, phường T đứng chờ. T đi đến khu vực như trên đứng chờ một lúc thì người đàn ông bán ma túy đi đến, T đưa cho người này số tiền 200.000đ còn người này đưa cho T 01 khẩu trang màu xám được quấn lại, T cầm và mở ra xem thì thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng, viền khóa màu xanh, bên trong túi có chứa chất tinh thể màu trắng. T để túi nilon cùng khẩu trang ở hốc bên trái xe máy để đi ra chỗ anh S chờ. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày khi T đi khoảng 50m thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang, đã thu giữ tại hốc để đồ bên trái xe máy của Lê Quý T đang điều khiển 01 chiếc khẩu trang màu xám được quấn lại, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, viền khóa màu xanh, kích thước (2x2,5)cm, bên trong túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng. T khai chất tinh thể màu trắng là ma túy vừa mua để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 455/KL-KTHS, ngày 19/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể), màu trắng trong túi nilon màu trắng, viền khóa màu xanh được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định khối lượng là 0,210g là ma túy, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 93/CT-VKS-CL, ngày 24/11/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Quý T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Quý T thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Quý T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Lê Quý T từ 13 đến 16 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 16/9/2023; Về hình phạt bổ sung: không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong số 455/KL-KTHS, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 0,161g ma tuý, loại Methamphetamine; 01 túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 khẩu trang màu xám kích thước (20x8)cm, hai đầu được gắn dây móc màu trắng, tại mép viền trong có gắn lớp băng dính hai mặt, đã qua sử dụng; Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng anh Nguyễn Văn S được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai nên căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp nội dung biên bản khám xét, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 45 phút, ngày 16/9/2023, tại hồ câu cá, ở KDC L, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Lê Quý T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,210g ma túy loại Methamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

[4] Hành vi của bị cáo Lê Quý T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ Methamphetamine là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện với khối lượng ma túy 0,210g, loại Methamphetamine. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

5.1. Bị cáo Lê Quý T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

5.2. Bị cáo Lê Quý T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo Lê Quý T khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Sau khi giám định, cơ quan giám định hoàn lại phong bì niêm phong số 455/KL-KTHS, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 0,161g ma tuý, loại Methamphetamine; 01 túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Methamphetamine là chất cấm tàng trữ, lưu hành; 01 túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 khẩu trang màu xám kích thước (20x8)cm, hai đầu được gắn dây móc màu trắng, tại mép viền trong có gắn lớp băng dính hai mặt, đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng. Do vậy cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với những người liên quan: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo T nhưng không rõ đặc điểm, căn cước nên chưa có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quý T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lê Quý T **13** (*Mười ba*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 16/9/2023, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong số 455/KL-KTHS, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 0,161g ma tuý, loại Methamphetamine; 01 túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 khẩu trang màu xám kích thước (20x8)cm, hai đầu được gắn dây móc màu trắng, tại mép viền trong có gắn lớp băng dính hai mặt, đã qua sử dụng.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh*).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Quý T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Bách